

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 41/2022/DS-PT

Ngày 24-5-2022

V/v tranh chấp hợp đồng khoán việc.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Minh Châu

Ông Trương Văn Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thùy Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Doan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng khoán việc”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2022, Thông báo hoãn phiên tòa số 08/2022/TB-TAND ngày 18 tháng 4 năm 2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2022/TB-TAND ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 19/2022/QĐ-TA ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Tiến C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khóm 5, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở: Đường H, khu dân cư số A, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ban quản lý Vườn quốc gia C

Địa chỉ: Khu dân cư số A, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Khắc P - Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia C (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền:*

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 563/19 đường N, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo văn bản ủy quyền lập ngày 16-02-2021 (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn N - Chức vụ: Trưởng Phòng du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường Ban quản lý Vườn quốc gia C, theo văn bản ủy quyền lập ngày 15-11-2021 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Tiến C - Nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Tiến C trình bày:*

Ngày 19-5-2020, ông Huỳnh Tiến C và Ban quản lý Vườn quốc gia C (Vườn quốc gia) có ký kết Hợp đồng khoán việc số 33/HĐ-VQG (Hợp đồng số 33), thời hạn hợp đồng 08 tháng (từ 01-5-2020 đến hết 31-12-2020) với các nội dung sau:

- Công việc ông C phải làm: Thiết kế, điều hành chương trình tour. Liên hệ, giao dịch với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ du lịch sinh thái, nhận tour du lịch sinh thái, xây dựng giá tour du lịch, báo giá, xác nhận tour cho du khách. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động dịch vụ sự nghiệp tại Ban quản lý Vườn quốc gia C theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2020 và quy định của pháp luật. Hướng dẫn du lịch sinh thái: Thuyết minh, hướng dẫn khách tham quan các tuyến, điểm du lịch sinh thái Vườn quốc gia C ôn Đảo. Thông dịch viên tiếng anh cho đơn vị khi được phân công. Tham mưu hợp tác liên kết với tổ chức, cá nhân để thu hút phát triển các tour du lịch sinh thái trong Vườn quốc gia.

- Mức lương khoán: Ông C được chia 70% trong tổng số 100% lợi nhuận dịch vụ vượt khoán theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Quy chế Chi tiêu nội bộ của Vườn quốc gia năm 2020.

Khoán định mức của Vườn quốc gia theo khoản 4 Điều 29 Quy chế Chi tiêu nội bộ của Vườn quốc gia năm 2020 là 37.500.000 đồng. Theo Hợp đồng số 33, hàng tháng sau khi nộp khoán định mức cho Vườn quốc gia thì phần doanh thu còn lại, ông C được hưởng 70%, Phòng du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường (Phòng du lịch) 30%. Từ tháng 5-2020 đến tháng 8-2020:

- Tổng doanh thu: 1.049.726.250 đồng.

- Tổng khoán định mức: 150.000.000 đồng.

- Doanh thu còn lại sau nộp định mức: 899.726.250 đồng.

- Số tiền ông C được chia:  $70\% \times 899.726.250 \text{ đồng} = 629.808.375 \text{ đồng}$ .

Ông C đã nhận 209.441.962 đồng, còn lại là 420.366.413 đồng.

Ngày 01-9-2020, ông C làm đơn xin chấm dứt hợp đồng khoán việc, được Vườn quốc gia C chấp nhận. Tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng số 33 và khoản 4 Điều 29 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 không có nội dung nào quy định Vườn quốc gia được trừ các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí trực tiếp trước khi chia lợi nhuận cho ông C nhưng tại buổi làm việc ngày 16-9-2020, Vườn quốc gia đã trừ tất cả các chi phí và thuế trước khi chia lợi nhuận cho ông C là không đúng với hợp đồng đã ký kết.

Theo cách tính của Vườn quốc gia thì lợi nhuận ông C được chia sau khi trừ đi các khoản thuế và chi phí là 236.629.605 đồng. Ông C phải nộp thuế thu nhập cá nhân (thuế TNCN) 10% là 23.662.605 đồng, Vườn quốc gia giữ lại số tiền này để quyết toán vào cuối năm 2020. Ông C đã nhận 209.441.962 đồng, còn lại là 3.524.682 đồng.

Do Vườn Quốc gia tính lợi nhuận không đúng theo hợp đồng đã ký nên ông C không ký biên bản thanh lý hợp đồng mà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Vườn quốc gia thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng số 33 và trả lại 20% tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã thu sai của ông C với tổng số tiền là 84.510.573 đồng.

- Buộc Vườn quốc gia trả cho ông C số tiền 10% thuế thu nhập cá nhân mà Vườn quốc gia tạm giữ theo biên bản làm việc ngày 16-9-2020 là 23.662.961 đồng. Số tiền này, ông C yêu cầu kiểm tra lại số liệu hàng tháng từ tháng 5-2020 đến tháng 8-2020.

- Yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ nộp thuế đối với khoản thu của ông C từ Chi cục thuế để làm cơ sở đối chiếu với nguồn thu mà ông C đã tạo lập được trong quá trình làm việc tại Vườn quốc gia.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 22-02-2021 và ngày 19-5-2021, ông C có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng số 33.
- Buộc Vườn quốc gia thanh toán số tiền khoán việc còn lại cho ông C là 420.366.413 đồng.
- Ông C sẽ trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân của mình theo khoản thu được Tòa án chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông C rút các yêu cầu khởi kiện sau:

- Rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 23.662.961 đồng.
- Rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu được trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân của ông C theo khoản thu nhập được Tòa án chấp nhận.

Các yêu cầu khởi kiện còn lại ông C:

- Chấm dứt Hợp đồng số 33.
- Buộc Vườn quốc gia thanh toán cho ông C số tiền khoán việc còn lại là 396.703.452 đồng.

*Ý kiến của bị đơn Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo:*

Vườn quốc gia thừa nhận giữa ông C và Vườn quốc gia C có ký kết Hợp đồng số 33 với các nội dung như ông C đã trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, Vườn quốc gia đã phân chia lợi nhuận tháng 5-2020 và tháng 6-2020 cho ông C theo biên bản chia lợi nhuận ngày 20-8-2020 là 149.441.962 đồng. Đến ngày 25-8-2020, ông C tạm ứng thêm 60.000.000 đồng, tổng cộng 209.441.962 đồng.

Ông C làm việc tại Vườn quốc gia từ tháng 5-2020 đến hết tháng 8-2020. Ngày 01-9-2020, ông C có đơn xin chấm dứt Hợp đồng số 33 với lý do Vườn quốc gia tính toán lợi nhuận vượt khoán để chia cho ông C không đúng theo hợp đồng đã ký kết, sau đó ông C tự ý nghỉ việc. Ngày 15-9-2020, Vườn quốc gia đã tổng hợp doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Phòng du lịch từ tháng 5-2020 đến tháng 8-2020, cụ thể:

- Tổng doanh thu: 1.049.726.250 đồng
- Doanh thu sau thuế VAT: 954.296.591 đồng
- Tổng chi phí: 381.743.725 đồng
- Tiền khoán lợi nhuận phải nộp về cho đơn vị: 150.000.000 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 20% là: 84.510.573 đồng
- Lợi nhuận vượt mức khoán: 338.042.293 đồng, trong đó:
  - + Phòng du lịch nhận 30%: 101.412.688 đồng
  - + Ông C nhận 70%: 236.629.605 đồng

Sau khi có số liệu trên, Vườn quốc gia đã ra Thông báo số 65/TB-BQLVQG ngày 15-9-2020 về kết quả kiểm tra đối chiếu số liệu và quyết toán dịch vụ du lịch sinh thái từ tháng 5-2020 đến tháng 8-2020. Ngày 16-9-2020, Vườn quốc gia mời ông C lên làm việc để đối chiếu doanh thu, chi phí, lợi nhuận, tỷ lệ phân chia lợi nhuận sau thuế cho ông C và tiến hành nghiệm thu thanh lý hợp đồng. Tuy nhiên, ông C không đồng ý với cách chia lợi nhuận theo Thông báo số 65 do Vườn quốc gia khấu trừ các khoản thuế và chi phí trước khi chia lợi nhuận cho ông C. Ông C đề nghị được tự quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo doanh thu mà mình được chia nên không đồng ý ký vào biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

Từ tháng 5-2020 đến tháng 9-2020, thu nhập của ông C là 236.629.605 đồng (gần 60.000.000 đồng/tháng) nên thuế thu nhập cá nhân ông C phải nộp là 23.662.961 đồng (10%). Ngày 08-10-2020, Vườn quốc gia đã nộp 27.983.000 đồng thuế thu nhập cá nhân của ông C trong năm 2020 (bao gồm cả tiền thuế thu nhập cá nhân của ông C trong Quý 1-2020 là 4.321.507 đồng theo Hợp đồng khoán việc số 11/HĐ-BQLVGQ ngày 16-01-2020). Việc này là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007 sửa đổi, bổ sung năm 2018 và Điều 8, Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15-8-2013 của Bộ Tài chính.

Ban quản lý Vườn quốc gia C là đơn vị sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành lập với chức năng quản lý, bảo vệ rừng có kết hợp với hoạt động dịch vụ du lịch sinh thái. Hoạt động dịch vụ du lịch sinh thái là hoạt động kinh doanh dịch vụ nên phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008. Theo đó, Vườn quốc gia phải nộp 20% lợi nhuận sau thuế. Theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng số 33 thì ông C sẽ được hưởng 70% lợi nhuận. Lợi nhuận trong kinh doanh là lấy số tiền kinh doanh trừ đi chi phí và các khoản thuế phải nộp. Do đó, Vườn quốc gia trừ các khoản thuế (VAT, TNDN) và các khoản chi phí trước khi chia lợi nhuận cho ông C là hoàn toàn phù hợp.

Qua yêu cầu khởi kiện của ông C thì Vườn quốc gia C có ý kiến như sau:

- Đồng ý chấm dứt Hợp đồng số 33.
- Vườn quốc gia không chấp nhận trả cho ông C số tiền 396.703.452 đồng, chỉ đồng ý trả số tiền 3.524.682 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo đã áp dụng Điều 410, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền 23.662.961 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn chín trăm sáu mươi một đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu được trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân của ông Huỳnh Tiến C theo khoản thu được Tòa án chấp nhận.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chấm dứt Hợp đồng khoán việc số 33/HĐ-VQG ngày 19-5-2020.

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Huỳnh Tiến C và Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo như sau: Chấm dứt Hợp đồng khoán việc số 33/HĐ-VQG ngày 19/5/2020 giữa ông Huỳnh Tiến C và Ban quản lý Vườn quốc gia C ôn Đảo.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 3.524.682 đồng (ba triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm tám mươi hai đồng). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Ban quản lý Vườn quốc gia C trả số tiền 393.178.770 đồng (ba trăm chín mươi ba triệu một trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm bảy mươi đồng).

5. Ban quản lý Vườn quốc gia C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Tiến C số tiền 3.524.682 đồng (ba triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm tám mươi hai đồng).

Ngày 30-11-2021, ông C làm đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Vườn quốc gia phải thanh toán số tiền 393.178.770 đồng, trong đó có 84.510.573 đồng là tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thu sai của ông C.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Ông C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Vườn quốc gia thừa nhận chi phí trong tháng 7-2020 là 62.870.000 đồng chứ không phải 85.692.989 đồng, Vườn quốc gia đã tính sai 22.822.989 đồng. Đối với số tiền tính sai này, Vườn quốc gia đồng ý thanh toán tiếp cho ông C.

Ông C rút một phần yêu cầu kháng cáo, cụ thể ông C kháng cáo yêu cầu Vườn quốc gia thanh toán 70% của khoản tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã thu sai (70% của số tiền 84.510.573 đồng) là 59.157.401 đồng và 70% của khoản chi phí tháng 7-2020 mà Vườn quốc gia tính sai (70% của số tiền 22.822.989 đồng) là 15.976.092 đồng, cộng với số tiền 3.524.682 đồng theo như án sơ thẩm đã tính; tổng cộng là 78.658.175 đồng. Ông C rút yêu cầu kháng cáo đối với số tiền 235.862.420 đồng.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Tiến C gửi trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận. Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, ông C rút một phần yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo ông C đã rút. Vườn quốc gia là đơn vị sự nghiệp phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Lợi nhuận để chia là lợi nhuận sau khi trừ đi các khoản thuế và chi phí. Do vậy, việc ông C kháng cáo yêu cầu Vườn Quốc gia phải thanh toán 70% của khoản tiền thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 59.157.401 đồng là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông C. Tại phiên tòa, đại diện Vườn quốc gia thừa nhận có sai sót trong quá trình tổng hợp chi phí trực tiếp của tháng 7-2020 là 62.870.000 đồng chứ không phải 85.692.989 đồng, chênh lệch 22.822.989 đồng. Đối với phần chi phí chênh lệch này, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bảo vệ quyền lợi cho ông C. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Tiến C gửi trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Vườn quốc gia là ông Nguyễn Văn Ngà có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vụ án theo quy định.

[2] *Về việc rút một phần yêu cầu kháng cáo:*

Ông C kháng cáo yêu cầu Vườn quốc gia thanh toán số tiền 393.178.770 đồng, trong đó có 84.510.573 đồng là tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thu sai. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C chỉ kháng cáo yêu cầu Vườn quốc gia thanh toán 70% của khoản tiền thuế thu nhập doanh nghiệp Vườn quốc gia thu sai là 59.157.401 đồng và 70% của khoản chi phí tháng 7-2020 mà Vườn quốc gia tính sai là 15.976.092 đồng, cộng với số tiền án sơ thẩm đã tuyên 3.524.682 đồng, tổng cộng là 78.658.175 đồng. Ông C rút yêu cầu kháng cáo đối với số tiền 235.862.420 đồng.

Xét thấy, việc rút kháng cáo của ông C là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã rút này.

[3] *Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:*

[3.1] *Quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng:*

Ngày 16-01-2020, ông C và Vườn quốc gia ký kết Hợp đồng khoán việc số 11/HĐ-BQLVQG, thời hạn 06 tháng, lương khoán: 70% trong tổng số 100% lợi nhuận dịch vụ vượt khoán theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của Vườn quốc gia. Khoán định mức của Vườn quốc gia theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Quy chế Chi tiêu nội bộ của Vườn quốc gia năm 2020 là 37.500.000 đồng/tháng.

Ngày 31-3-2020, ông C và Vườn quốc gia thanh lý hợp đồng khoán việc số 11/HĐ-BQLVQG trước thời hạn do dịch Covid.

Ngày 19-5-2020, ông C và Vườn quốc gia ký kết Hợp đồng khoán việc số 33/HĐ-VQG với các nội dung như Hợp đồng khoán việc số 11, thời hạn hợp đồng là 08 tháng (từ ngày 01-5-2020 đến hết ngày 31-12-2020).

Ngày 20-8-2020, ông C và Vườn quốc gia lập biên bản chia lợi nhuận tháng 5 và 6-2020, theo đó ông C được chia 149.441.962 đồng. Đến ngày 25-8-2020, ông C tạm ứng thêm số tiền 60.000.000 đồng. Tổng cộng 209.441.962 đồng.

Ngày 01-9-2020, ông C làm đơn xin chấm dứt hợp đồng trước hạn, được Vườn quốc gia C chấp nhận. Khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng thì xảy ra tranh chấp về cách tính lợi nhuận từ tháng 5-2020 đến tháng 8-2020.

[3.2] *Xác định lợi nhuận:*

[3.2.1] *Xác định thu nhập chịu thuế:*

Vườn quốc gia là đơn vị sự nghiệp. Hoạt động dịch vụ du lịch sinh thái là hoạt động kinh doanh dịch vụ nên phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo

quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, mức thuế là 20% lợi nhuận sau thuế (Điều 11 Thông tư 78/2014/TT-BTC).

Theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 11 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18-6-2014 của Bộ Tài chính thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế là doanh thu chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

$\text{Thu nhập chịu thuế} = (\text{Doanh thu} - \text{chi phí}) + \text{các khoản thu nhập khác}.$

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là: 20%.

Tổng doanh thu từ tháng 5-2020 đến tháng 8-2020, cả ông C và Vườn quốc gia đều thống nhất là: 1.049.726.250 đồng.

Vườn quốc gia là đơn vị nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nên doanh thu để tính thuế thu nhập doanh nghiệp là doanh thu chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là 954.296.591 đồng.

Chi phí từ tháng 5-2020 đến tháng 8-2020 là: 381.743.725 đồng.

Thu nhập phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của Vườn quốc gia được xác định là: 954.296.591 đồng - 381.743.725 đồng = 572.552.866 đồng.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng số 33, trong tổng số tiền 572.552.866 đồng thì: Mức khoán định mức phải nộp cho Vườn quốc gia từ tháng 5-2020 đến tháng 8-2020 là: 4 tháng x 37.500.000 đồng/tháng = 150.000.000 đồng. Phần lợi nhuận vượt khoán là: 572.552.866 đồng - 150.000.000 đồng = 422.552.866 đồng.

Vườn quốc gia phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 20% đối với toàn bộ lợi nhuận 572.552.866 đồng chứ không phải chỉ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với mức khoán định mức 150.000.000 đồng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của khoản lợi nhuận vượt khoán Vườn quốc gia phải nộp là: 20% x 422.552.866 = 84.510.573 đồng.

Do đó, ông C kháng cáo yêu cầu Vườn quốc gia thanh toán số tiền 59.157.401 đồng (70% của khoản thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần lợi nhuận vượt khoán) là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2.2] Xác định lợi nhuận ông C được chia:

Như đã phân tích ở trên, Vườn quốc gia phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho khoản lợi nhuận vượt khoán với số tiền là 84.510.573 đồng.

Lợi nhuận chia cho ông C và Phòng du lịch là lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định là: 422.552.866 đồng - 84.510.573 đồng = 338.042.293 đồng.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng số 33, số tiền ông C được chia là: 70% x 338.042.293 đồng = 236.629.605 đồng. Ông C đã nhận 209.441.962 đồng, tiền thuế thu nhập cá nhân ông C phải nộp 23.662.961 đồng, tổng cộng 233.104.923 đồng, còn thiếu 3.524.682 đồng.



Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc Vườn quốc gia phải thanh toán cho ông C số tiền 3.524.682 đồng là phù hợp.

[3.3] Tại bảng đối chiếu doanh thu dịch vụ tháng 7-2020, chi phí trực tiếp của tháng 7-2020 là 62.870.000 đồng nhưng tại bảng tổng hợp chi phí từ tháng 5 đến tháng 8-2020, Vườn quốc gia tổng hợp chi phí tháng 7-2020 là 85.692.989 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của Vườn quốc gia đã thừa nhận sai sót này và xác nhận chi phí tháng 7-2020 là 62.870.000 đồng chứ không phải 85.692.989 đồng, chênh lệch 22.822.989 đồng. Đối với số tiền chênh lệch này, ông C sẽ được hưởng 70% là:  $22.822.989 \text{ đồng} \times 70\% = 15.976.092 \text{ đồng}$ .

Do đó, việc ông C kháng cáo yêu cầu Vườn quốc gia phải thanh toán cho ông số tiền 15.976.092 đồng (70% của khoản chi phí tháng 7-2020 mà Vườn quốc gia đã tính toán sai) là có cơ sở để chấp nhận. Sửa phần này của bản án sơ thẩm.

[3.4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C về việc buộc Vườn quốc gia thanh toán 70% của khoản tiền thuê thu nhập doanh nghiệp đã thu sai; có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C về việc buộc Vườn quốc gia thanh toán 70% của khoản chênh lệch chi phí tháng 7-2020. Tổng số tiền Vườn quốc gia phải thanh toán cho ông C là:  $3.524.682 \text{ đồng} + 15.976.092 \text{ đồng} = 19.500.774 \text{ đồng}$ .

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông C phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền khởi kiện không được chấp nhận:  $5\% \times (396.703.452 \text{ đồng} - 19.500.774 \text{ đồng}) = 18.860.000 \text{ đồng}$ .

Vườn quốc gia phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền thanh toán cho ông C:  $5\% \times 19.500.774 \text{ đồng} = 975.000 \text{ đồng}$ .

[5] *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Ông C được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Tiến C về việc buộc Ban quản lý Vườn quốc gia C thanh toán số tiền 235.862.420 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

[2] Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Tiến C, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 410 và Điều 422 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Điều 4, Điều 5 và Điều 11 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18-6-2014 của Bộ Tài chính.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tiến C đối với Ban quản lý Vườn quốc gia C về việc “Tranh chấp hợp đồng khoán việc”.

Buộc Ban quản lý Vườn quốc gia C thanh toán cho ông Huỳnh Tiến C số tiền 19.500.774 đồng (mười chín triệu năm trăm ngàn bảy trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án; nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Tiến C phải chịu 18.860.000 đồng (mười tám triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn) theo biên lai thu số 0008437 ngày 22-9-2020 và 4.682.500 đồng (bốn triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai số 0007834 ngày 01-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Huỳnh Tiến C còn phải nộp số tiền còn thiếu là 11.677.500 đồng (mười một triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Ban quản lý Vườn quốc gia C phải chịu 975.000 đồng (chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Trả lại cho ông Huỳnh Tiến C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012009 ngày 30-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (24-5-2022).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND huyện Côn Đảo;
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Ly**